

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 11 - 2018

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Thiêm – Nghề nghiệp: cán bộ

Bà: Lê Thị Trinh – Nghề nghiệp: Giáo viên về hưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê thị Cẩm Thạch– Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Không

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S

Sinh ngày: 05/10/1987

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H

Sinh ngày: 20/7/1980

Địa chỉ cư trú: Thôn Z, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2018, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị S và anh Lê Văn H tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

vào ngày 19 tháng 6 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa hợp được đến khoảng tháng 2 năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do anh H uống rượu, anh H về nhà mắng chửi và có tát chị S. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, không tôn trọng nhau, không hiểu nhau, nên dần dần chị S không còn tình cảm với chồng nữa. Chị S cương quyết khẳng định không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh H nữa. Nếu tiếp tục thì sẽ càng ngày mâu thuẫn càng trầm trọng, dẫn đến những hậu quả không tốt cho cả chị S và anh H cũng như các con. Vì vậy, chị S đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có 03 con chung

Họ và tên: Lê Kim X – Sinh ngày: 02/3/2010

Họ và tên: Lê Huỳnh Đ – Sinh ngày: 08/6/2012

Họ và tên: Lê Quang M – Sinh ngày: 03/3/2014

Trong quá trình sống ly thân cả 03 con chung đều sống cùng với anh H, Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị S có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị S

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Anh H cũng thừa nhận vợ chồng anh kết hôn từ năm 2009, kể từ khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến khoảng 2 năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng không hợp nhau, không hiểu nhau, không tôn trọng nhau, nên dẫn đến hai vợ chồng thường cãi nhau, đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 02/2018 anh H có uống rượu và tát chị S, sau đó chị S bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị S sinh sống. Hai vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nhưng anh H khẳng định vẫn còn tình cảm với chị S và mong muốn chị S quay về tiếp tục cuộc sống gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung

Họ và tên: Lê Kim X – Sinh ngày: 02 – 3 - 2010

Họ và tên: Lê Huỳnh Đ – Sinh ngày: 08 – 6 - 2012

Họ và tên: Lê Quang M – Sinh ngày: 03 – 3 – 2014

Kể từ khi chị S và anh H ly thân thì các con đều ở với anh H, một mình anh H vẫn nuôi 03 con chu đáo, đảm bảo được việc phát triển toàn diện cho các con. Nếu trong trường hợp buộc phải ly hôn với chị S thì anh H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con cho đến tuổi trưởng thành và anh H không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị S đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của chị S, đơn trình bày nguyện vọng của các con, bản sao hộ khẩu gia đình, bản sao giấy khai sinh của các con Lê Kim X, Lê Huỳnh Đ, Lê Quang M.

Bị đơn anh Lê Văn H đã nộp cho Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh bản tự khai, bản sao chứng minh nhân dân của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn H cư trú tại thôn F, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng không có mặt tại Tòa án để tham gia xét xử và cũng không có đơn xin xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H

[2]. Về tình cảm: Sau khi kết hôn được hơn 2 năm thì vợ chồng chị S và anh H xảy ra mâu thuẫn, do trong cuộc sống hôn nhân hai vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm là vào tháng 02/2018 anh H có uống rượu về và tát chị S, sau đó chị S đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống và cũng từ đó cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên anh H vẫn một mực muốn chị S quay đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nhận thấy tình cảm giữa chị S và anh H không thể hàn gắn được nữa, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S đã không còn tình cảm với anh H và một mực muốn được ly hôn với anh H để giải thoát cuộc sống cho nhau. Vì vậy có đủ căn cứ để xử cho chị S ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Vợ chồng có 03 con chung, kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cả 03 con đều ở với anh H, các con vẫn được học hành và phát triển bình thường. Nay chị S có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị. Còn anh H cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh. Xét thấy điều kiện và hoàn cảnh của chị S và anh H đều có điều kiện và khả năng để nuôi con. Chị S ngoài làm ruộng thì chị còn làm thêm nghề tự do, ai thuê gì thì làm đó có thu nhập ổn định là 6.000.000đ/tháng. Còn anh H ngoài nghề làm ruộng thì anh còn tăng gia sản xuất, nuôi gia súc, trồng các loại cây ăn quả, anh có thu nhập ổn định là 8.000.000đ/tháng.

Con thứ nhất của chị S và anh H là Lê Kim X đã trên 07 tuổi, có đơn nguyện vọng là được ở chị S nếu như vợ chồng chị S và anh H ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của cháu Lê Kim X phù hợp với nguyện vọng của chị S và không trái đạo đức xã hội, không trái với pháp luật. Để đảm bảo cho việc phát triển tương lai cho cháu và phù hợp với việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị Hảo và anh Sáng, do đó Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung Lê kim Sun cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Giao hai con chung Lê Huỳnh Đ và Lê Quang M cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Anh H và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[4]. Về tài sản chung: Cả chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn H đều không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét

[5]. Về án phí: Chị S là nguyên đơn yêu cầu ly hôn cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị S có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5, Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị S về việc ly hôn anh Lê Văn H. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Lê Văn H;

- Giao cháu Lê Kim X cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

- Giao hai cháu Lê Huỳnh Đ và Lê Quang M cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Cả chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005307 ngày 25/9/2018. Tiền án phí chị S đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn: Chị S;
- Bị đơn: Anh H;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Dũng